

Bản án số 46/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 29/5/2024

*“V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Lương và bà Phạm Thị Ngọc Huế

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Đại - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22 /2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 20 về việc *“Tranh chấp ly hôn, nuôi con”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Phương A**, sinh năm 1997; địa chỉ: TDP N, phường P, TP ., tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Bị đơn: Anh **Dương Minh Q**, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn G, xã H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh Q xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương A trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Phương A và anh Dương Minh Q tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 25/10/2021 tại UBND phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn.

Theo chị A, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình hai người không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không tôn trọng nhau,

anh Q không quan tâm đến gia đình, vợ con nên thường xuyên xảy ra cãi vã và vợ chồng đã sống ly thân từ khoảng năm 2023 đến nay. Bản thân chị A nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể đoàn tụ chung sống được nữa, không ai quan tâm chăm sóc gì đến nhau nên chị A yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với anh Q.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên là Dương Thanh B, sinh ngày 03/5/2023. Hiện nay cháu B đang ở với chị A, chị A yêu cầu được nuôi dưỡng cháu B; không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn, anh Dương Minh Q:

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Q không đến Tòa án để hòa giải, nhưng anh Q có bản tự khai và có đơn xin xét xử vắng mặt với nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Q đồng ý như ý kiến của Chị Nguyễn Thị Phương A trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì, nhưng vợ chồng đã sống ly thân hơn 01 năm nay. Nay chị A yêu cầu ly hôn thì anh mong muốn vợ chồng trở về đoàn tụ nên không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên là Dương Thanh B, sinh ngày 03/5/2023. Nếu ly hôn anh đồng ý giao cháu B cho chị A nuôi dưỡng; không cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 15/5/2024, Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà đã tiến hành xác minh tại Công an phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế được biết: Quá trình chung sống, vợ chồng chị A, anh Q có xảy ra mâu thuẫn nên chị A đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2023 đến nay. Nay chị A yêu cầu ly hôn anh Dương Minh Q thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/5/2024, Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà đã tiến hành xác minh tại Công an phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế được biết: Quá trình chung sống, vợ chồng chị A, anh Q xảy ra mâu thuẫn như thế nào thì đơn vị không được rõ. Nay chị A yêu cầu ly hôn anh Dương Minh Q thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến trước khi nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Phương A, cho chị A được ly hôn anh Dương Minh Q. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị A, anh Q là giao cháu Dương Thanh B, sinh ngày 03/5/2023 cho chị A nuôi dưỡng; anh Q không phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có ai yêu cầu nên Tòa án không phải giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Phương A phải chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị đơn là anh Dương Minh Q xin xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật, không có yêu cầu phản tố. Vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương A và anh Dương Minh Q tự nguyện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 25/10/2021 tại UBND phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình hai người không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không tôn trọng nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay. Tòa án nhận thấy việc mâu thuẫn của chị A, anh Q đã kéo dài, ngày càng trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nên mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị A xin ly hôn anh Q là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên là Dương Thanh B, sinh ngày 03/5/2023. Hiện nay cháu B đang ở với chị A. Chị A, anh Q thỏa thuận: Giao cháu Dương Thanh B, sinh ngày 03/5/2023 cho chị A nuôi dưỡng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị A không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có và không yêu cầu nên Tòa án không phải giải quyết.

[6] Về án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị Phương A phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương A được ly hôn với anh Dương Minh Q.

2. Về con chung: Giao cháu Dương Thanh B, sinh ngày 03/5/2023 cho chị Nguyễn Thị Phương A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Thời hạn nuôi con kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; anh Q không phải cấp dưỡng cho con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có ai yêu cầu nên Tòa án không phải giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Phương A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001588 ngày 28/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; Chị Nguyễn Thị Phương A đã nộp đủ.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT. Huế;
- VKSND TX. Hương Trà;
- Chi cục THADS TX. Hương Trà;
- UBND phường Tứ Hạ;
- Các đương sự;
- Lưu án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hữu Nam

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA